

Bản án số: 103/2020/HS-ST  
Ngày: 21/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Triệu Thúy Hà**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Đệ;**  
**2. Ông Dương Xuân Đính**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trương Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1995 tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bồ N, xã Bồ L, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học viên trung tâm Nhật ngữ Traenco; Văn hóa: 11/12; Bố đẻ: Trần Văn V; Mẹ đẻ: Lê Thị L; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ con.

**Về Nhân thân:**

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 14/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020, tổ công tác của Công an thị trấn Đông A - huyện Đông A làm nhiệm vụ trên trục đường Quốc lộ 3, thuộc tổ 5, thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra đối với Vi Văn M1 và Trần Văn M. Tại thời điểm tổ công tác kiểm tra thì M1 rút gói giấy trên tay về phía sau khoảng 02 mét và vùng bỏ

chạy nhưng bị tổ công tác giữ lại. Tiến hành kiểm tra gói giấy mà M1 vớt, xác định bên trong có: 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, kích thước (1x3) cm, bên trong có 01 viên nén màu hồng; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2) cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2) cm, bên trong chứa bột màu trắng, M1 và M đều khai nhận là ma túy của M1 và M vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa M1 và M về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Ngoài ra, còn thu giữ của Vi Văn M1: 01 (một) xe máy dạng xe Honda Dream, BKS: 30X8-3666, SK: 001991, SM: 02486; 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, gắn sim số thuê bao: 0923223789; 01 (một) ví giả da màu đen kích thước (10,5x12) cm, bên trong có giấy chứng minh nhân dân số 060890262 mang tên Vi Văn M1 và số tiền: 300.000 đồng.

Tạm giữ của Trần Văn M: 01 (một) điện thoại Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0358818444 và số tiền: 295.000 đồng

Tại bản kết luận giám định số 311/KLGD- PC09 ngày 21/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - CA.TP. Hà Nội, kết luận:

+ 01 (một) viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,104 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,377 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon là ma túy loại heroine, có khối lượng 0,108 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn M1 và Trần Văn M cùng khai nhận: Khoảng 19h00' ngày 04/01/2020, M1 (làm lái xe grab) chờ đón khách ở khu vực bến xe Mỹ Đ, Hà Nội thì M đến và thuê M1 chở đến khu vực Mai D, Cầu G, Hà Nội. M1 điều khiển xe máy dạng xe Honda Dream, BKS: 30X8-3666 chở M theo yêu cầu. Trên đường đi, M đặt vấn đề nhờ M1 mua giúp ma túy loại heroine nhưng M1 nói chỉ mua được ma túy “đá” và “ngựa”. M nhờ M1 mua giúp 300.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng ma túy “ngựa”. M1 mượn điện thoại Iphone của M, đăng nhập vào tài khoản Zalo của M1 để tìm số điện thoại của người tên N, khi tìm được số điện thoại thì M1 đăng xuất Zalo và trả lại M điện thoại. M1 gọi điện cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” và 200.000 đồng ma túy “ngựa”, N trả lời đang ở Thái Nguyên và cho M1 số điện thoại 0865339873 của một người tên H. M1 liên lạc với H, hỏi mua ma túy và H hẹn giao dịch tại khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn Ngọc Chi, Vĩnh N, Đông A, Hà Nội. M1 lái xe chở M đến điểm H hẹn và thấy H ngồi trên xe máy Honda Wave chờ ở phía đối diện. M1 bảo M đưa cho 500.000 đồng, M1 cầm tiền và đi xe máy sang đường gặp H. M1 đưa cho H 500.000 đồng, H chỉ vào bọc nilon ở dưới đất phía sau xe H và nói “hàng kia” rồi lái xe rời đi. M1 nhặt túi nilon theo chỉ dẫn của H rồi quay lại gặp M. M1 lái xe chở M đến nhà nghỉ Minh H, Vĩnh N và quay ra cửa hàng tạp hóa mua thêm 01 cuộn

giấy bạc, 01 chai nước và ống hút nhựa để mang lên phòng chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó M1 vào nhà nghỉ Minh H và thuê được phòng 603, khi M1 và M đi gần đến phòng 603 thì M1 đưa cho M bọc giấy chứa ma túy, khi vào trong phòng thì M mở bọc nilon ra có 02 viên ma túy “ngựa” và 01 túi ma túy “đá”, còn M1 chế bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. M1 và M cùng nhau sử dụng, M sử dụng được một lúc thì nói “bị đau đầu” và nhờ M1 “anh có chỗ nào lấy được hàng trắng lấy cho em hai trăm” (nghĩa là mua 200.000 đồng Heroine). M1 đồng ý, M đưa cho M1 500.000 đồng và nói 200.000 đồng để mua Heroine còn 300.000 đồng để trả tiền phòng nghỉ. Nhận tiền xong, M1 lại liên hệ cho H, H nói M1 đợi một lát. Sau đó M1 đi về phòng trọ tại thôn B, xã Kim C ngủ mà không đi mua ma túy cho M.

Khoảng 10h00’ ngày 05/01/2020, M gọi điện cho M1 và nói số tiền 500.000 đồng trên coi như M trả tiền công xe ôm cho M1 và tiếp tục nhờ M1 mua Heroine. M1 đồng ý và gặp M tại đường Hoàng Quốc V, M nhờ M1 mua giúp 300.000 đồng ma túy “đá”, 200.000 đồng Heroine và 100.000 đồng ma túy “ngựa”. M1 gọi điện cho H, thỏa thuận mua số ma túy như lời đề nghị của M. H đồng ý và hẹn M1 đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thị trấn Đông A. M1 lái xe chở M đến điểm hẹn, M lại đưa 600.000 đồng cho M1 để mua ma túy. M1 gọi điện cho H và H hẹn giao dịch ma túy tại ngã tư thị trấn Đông A. M1 chở M đến điểm hẹn với H thấy H đứng ở ven đường. M1 và M đến chỗ H đang đứng, tại đây M1 đưa cho H 600.000 đồng, H nhận tiền và chỉ vào gốc cây ở sau lưng, nói “hàng để ở gốc cây” rồi lái xe rời đi. M1 xuống xe để lấy ma túy, khi M1 vừa nhặt gói giấy lên thì tổ công tác của Công an thị trấn Đông A kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Đối với người đàn ông tên “H” bán ma túy cho Vi Văn M1, M1 khai không quen biết H, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của H, chỉ biết H có số điện thoại 0865339873. Kết quả điều tra xác định: Chủ số thuê bao mang tên Phạm Hùng A, sinh ngày: 13/7/1973; địa chỉ: 52 nhà 8 Tập thể Đại học K, Đồng T, Hai Bà T, Hà Nội. H Anh đang bị tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành ghi lời khai của Phạm Hùng A, Hùng A khai: Trước đây (không nhớ thời gian cụ thể) Hùng A có mua và đăng ký chính chủ 01 sim điện thoại số 0865339873, nhưng sau đó đến khoảng giữa năm 2019 Hùng A bị mất điện thoại nên đã không còn sử dụng số thuê bao trên nữa. Hùng A không quen ai tên Vi Văn M1 và không bán ma túy cho ai bao giờ. Do vậy không có căn cứ xác định Hùng A có hành vi bán trái phép ma túy cho M1.

Đối với người phụ nữ tên N, là người đã cho M1 số điện thoại của “H” để M1 liên hệ mua ma túy. Do M1 khai không quen biết N, chỉ gặp N một lần trước đó do N là khách đi xe ôm của M1. Ngày 04/01/2020, sau khi liên lạc với N, M1 đã xóa nhật ký cuộc gọi trong điện thoại và không nhớ số của N nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số thuê bao 0358818444, tạm giữ của M; 01 ví giả da màu đen kích thước (10,5x12) cm và 01 giấy chứng minh nhân dân số 060890262 tạm giữ của M1, kết quả điều tra xác định là tài

sản hợp pháp của M1 và M, không liên quan đến vụ án nên ngày 20/01/2020 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho M1 và M.

Đối với 01 xe máy dạng xe Honda Dream, lắp BKS: 30X8-3666, SK: 001991, SM: 02486 tạm giữ của Vi Văn M1. Vi Văn M1 khai nhận là mua với giá 2000.000đ của một người đàn ông lái xe ôm Grab ở bến xe Mỹ Đ, khi mua bán xe thì không có giấy tờ xe và không viết giấy tờ mua bán. Kết quả điều tra xác định: SK: 001991, SM: 02486 của xe không có dữ liệu quản lý của ngành Công an. Đối với BKS: 30X8-3666 là BKS được lắp trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến S (địa chỉ: Mai H, Mai L, Đông A, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh S khai: Khoảng đầu năm 2010 do có nhu cầu đi lại nên anh S đã mua mới 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, sau đó anh S đi đăng ký chính chủ xe mang tên Nguyễn Tiến S và được cấp BKS: 30X8-3666. Đến khoảng cuối năm 2016 anh S không sử dụng chiếc xe máy trên nữa nên đã bán lại cho một người đàn ông ở Quận Cầu G (không nhớ tên tuổi và địa chỉ). Ngày 27/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - CA.TP. Hà Nội có kết luận giám định số 3054 xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe: Hiện tại có số máy 150FMG\*02K02486\* là số máy nguyên thủy; Số khung bị hạn rỉ, xác định được số khung nguyên thủy của xe là: VTADC012TA-001991. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục để tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe máy trên nhưng không được nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông A xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Vi Văn M1, trong giai đoạn truy tố M1 không chấp hành Giấy triệu tập bị can của Viện kiểm sát, hiện M1 bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết M1 đang ở đâu. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với Vi Văn M1, khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Đối với 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,108 gam ma túy loại Heroine; 01 (một) điện thoại Nokia 105, màu đen, gắn sim số thuê bao: 0923223789 và số tiền 300.000 đồng (tạm giữ của M1); Số tiền 295.000 đồng (tạm giữ của M) đều là vật chứng liên quan đến vụ án cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 91A/CT-VKSĐA ngày 27/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A quyết định truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự;

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo Trần Văn M khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020 tại tổ 5 thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội, bị cáo cùng Vi Văn M1 đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,108 gam ma túy loại Heroin. Bị cáo nhận thức được và thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không làm chủ được bản thân nên vi phạm pháp luật. Bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn M từ 18 đến 20 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên và Vi Văn M1 bên trong có chứa 0,108 gam ma túy Heroin; 01 BKS: 30X-3666

+ Tiêu hủy 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 mẫu giấy trắng;

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, màu đen, gắn sim số thuê bao: 0923223789 và số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Vi Văn M1;

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 295.000 đồng tạm giữ được của Trần Văn M;

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe máy dạng xe Honda Dream (không xác định được chủ sở hữu)

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Vào hồi 14 giờ ngày 05/01/2020, Bị cáo và Vi Văn M1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 0,481 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,108 gam ma túy loại Heroin. Bị cáo Trần Văn M là người khởi xướng việc phạm tội, là người tác động, nhờ Vi Văn M1 đi mua ma túy, 02 lần cung cấp tiền để Vi Văn M1 mang đi mua ma túy, cùng nhau sử dụng. Như vậy Bị cáo M và Vi Văn M1 là đồng phạm trong vụ án này. Tuy nhiên, Vi Văn M1 bỏ trốn nên Cơ quan Điều tra, Công an huyện Đông A đã ra Quyết định truy nã Vi Văn M1.

Bị cáo M và Vi Văn M1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, là tác nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện Đông A nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường, do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội cương quyết bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song để thỏa mãn cơn nghiện nên vẫn cố tình phạm tội.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện Đông A, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam; ”*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt:

Xét thấy bị cáo Trần Văn M không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét vai trò của bị cáo Trần Văn M trong vụ án: Bị cáo có vai trò là người khởi xướng việc phạm tội, có hành vi tác động, thúc đẩy người khác tham gia vào vụ đồng phạm. Bị cáo đã được giáo dục trong môi trường pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này là tái phạm. Do vậy, cần nghiêm trị bị cáo và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nghiêm khắc đối với bị cáo theo quy định tại Điều 3, Điều 38 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ 01 phong bì niêm phong ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên và Vi Văn M1 bên trong có chứa ma túy và 01 mẫu giấy trắng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 Biển kiểm soát 30X-3666 là Biển kiểm soát của chiếc xe do anh Nguyễn Tiến S làm chủ sở hữu. Anh S đã bán xe. Do vậy, không xác định chủ sở hữu của biển số xe trên, cần tịch thu tiêu hủy;

Sim thuê bao số: 0923223789 của bị cáo dùng vào việc liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia 105, màu đen (gắn sim số thuê bao: 0923223789) được Vi Văn M1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu điện thoại sung Ngân sách Nhà nước;

+ Số tiền 295.000 đồng tạm giữ của Trần Văn M và 300.000 đồng của Vi Văn M1 đều là vật chứng của vụ án nên áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

+ 01 xe máy dạng xe Honda Dream (không xác định được chủ sở hữu) hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 3; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Xử phạt:** Trần Văn M **18** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến 14/01/2020.

### **Về xử lý vật chứng:**

+ Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên và Vi Văn M1 bên trong có chứa ma túy là tang vật của vụ án và 01 mẫu giấy trắng; 01 sim điện thoại thuê bao 0923223789; 01BKS: 30X-3666.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, màu đen; 595.000 đồng; 01 xe máy dạng xe Honda Dream;

### **Về án phí:**

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Đông A;
- Công an huyện Đông A;
- Chi cục THADS huyện Đông A;
- UBND xã Bồ L, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Thúy Hà**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2020

Tại: phòng nghị án tầng 3 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thúy Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đức- Cán bộ hưu trí.  
2. Ông Dương Xuân Đính- Cán bộ hưu trí.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với:  
năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn M**, sinh năm 1995 tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bò N, xã Bò L, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; *Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp; tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:**

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3 xác định:

Các chứng cứ, tài liệu đều được thu thập, cung cấp hợp pháp. Không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**2/ Về tội danh:** Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

**Bị cáo phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**3/ Điều luật áp dụng và hình phạt:**

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**4/ Các vấn đề khác:** Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47; Bộ luật hình sự; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng:

+ Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ngoài có chữ ký niêm phong của giám định viên và Vi Văn M1 bên trong có chứa ma túy là tang vật của vụ án và 01 mẫu giấy trắng; 01 sim điện thoại thuê bao 0923223789;, 01BKS: 30X-3666.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105, màu đen;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 595.000 đồng (trong đó 295.000 đồng tạm giữ được của Trần Văn M và 300.000 đồng của Vi Văn M1).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe máy dạng xe Honda Dream;

Về án phí:

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

|                          |                          |
|--------------------------|--------------------------|
| <b>HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b>   |                          |
| <b>HỘI THẨM NHÂN DÂN</b> | <b>THẨM PHÁN</b>         |
|                          | <b>CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b> |

